

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 103+104+105+106+107+108+109+110+111+
112+113+114+115+116+117+118+119/Ngày 26-8-2026

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1567/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hợp tác xã, tổ hợp tác và quy định nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước

đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4163/TTr-STC ngày 06 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 19 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế nội dung và danh mục 14 thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã đã công bố tại Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Thay thế nội dung và danh mục 05 thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã đã công bố tại Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công

tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Tuấn Hùng

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG**
(Kèm theo Quyết định số: 1567/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (19 TTHC)

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ							
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công	Trong thời hạn 24 giờ làm việc (tương đương 03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	Không	- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nghị định số 295/2026/NĐ- CP). - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí.

	nghiệp (2.002635)					Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ- HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	
--	-------------------	--	--	--	--	--	--

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo (2.002636)	Trong thời hạn 24 giờ làm việc (tương đương 03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	Không	- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ- HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật	Trong thời hạn 16 giờ làm việc (tương đương 02 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác (khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023).	- Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT);	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Hợp tác xã 2023 (2.002637)					- Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Thông tư số 43/2025/TT-BTC).	
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (2.002639)	Trong thời hạn 16 giờ làm việc (tương đương 02 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác (khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023).	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí
5	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác (2.002642)	- Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: Trong thời hạn 08 giờ làm việc (tương đương 01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được giấy tờ theo	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác (khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023).	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết,

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quy định. - Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: Trong thời hạn 40 giờ làm việc (tương đương 05 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ (không tính thời gian thực hiện của cơ quan thuế).					phí, lệ phí
6	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002643)	- Trường hợp dừng thực hiện thủ tục đăng ký: Trong thời hạn 08 giờ làm việc (tương đương 01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Trường hợp dừng thực hiện thủ tục giải thể: Trong thời hạn 24 giờ làm việc (tương đương 03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	Miễn lệ phí (Dừng thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh, giải thể) theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		được thông báo về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể.				Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	
7	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002648)	Trong thời hạn 08 giờ làm việc (tương đương 01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	Miễn lệ phí (Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký do nội dung chưa chính xác so với hồ sơ đã nộp) theo Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ- HĐND.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT- BKHTT; - Thông tư số 43/2025/TT- BTC. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ- HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí
8	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002649)	Trong thời hạn 08 giờ làm việc (tương đương 01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường	Miễn lệ phí (Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký do nội dung chưa chính xác so với	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT- BKHTT; - Thông tư số 43/2025/TT- BTC.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				điện tử	hồ sơ đã nộp) theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND.	- Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí
9	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất (1.005280)	Trong thời hạn 24 giờ làm việc (tương đương 03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	50.000 đồng/lần cấp (Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	
10	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực (1.005277)	Trong thời hạn 24 giờ làm việc (tương đương 03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	30.000 đồng/lần cấp (Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký) theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.004901)	Trong thời hạn 24 giờ làm việc (tương đương 03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	30.000 đồng/lần cấp (Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký) theo Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ- HĐND.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT- BKHDĐT; - Thông tư số 43/2025/TT- BTC. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ- HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí
12	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách,	Trong thời hạn 24 giờ làm việc (tương đương 03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	30.000 đồng/lần cấp (Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký) theo Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT- BKHDĐT; - Thông tư số 43/2025/TT- BTC. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết,

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực (1.004979)				16/2025/NQ- HĐND.	nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ- HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	phí, lệ phí
13	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.001958)	Trong thời hạn 08 giờ làm việc (tương đương 01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	Miễn lệ phí theo Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ- HĐND.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT- BKHTT; - Thông tư số 43/2025/TT- BTC. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	
14	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.005378)	Trong thời hạn 16 giờ làm việc (tương đương 02 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	30.000 đồng/lần cấp (Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký) theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí
15	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.004982)	- Trong thời hạn 08 giờ làm việc (tương đương 01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi	Miễn lệ phí (Đăng ký giải thể) theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND, được sửa	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nghị quyết giải thể. - Trong thời hạn 40 giờ làm việc (tương đương 05 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể (không tính thời gian thực hiện của cơ quan thuế).		trường điện tử	đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND.	BTC. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí
16	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.005010)	- Đối với chi nhánh, văn phòng đại diện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc (tương đương 03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động. - Đối với địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 16 giờ làm việc (tương đương 02 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	Miễn lệ phí (chấm dứt hoạt động) theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		sơ đăng ký chấm dứt hoạt động.				quyết số 16/2025/NQ- HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy (2.002638)	Trong thời hạn 08 giờ làm việc (tương đương 01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua môi trường điện tử	50.000 đồng/lần cấp (Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy) theo Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ- HĐND.	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 (Luật Hợp tác xã năm 2023); - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT- BKHTĐ; - Thông tư số 43/2025/TT- BTC. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ- HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí
18	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh	Trong thời hạn 24 giờ làm việc (tương đương 03	Trung tâm Phục vụ hành chính	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ	Miễn lệ phí (tạm ngừng kinh doanh) theo Nghị	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (2.002641)	ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	công tỉnh, cấp xã	buu chính; qua môi trường điện tử	quyết số 27/2022/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND.	BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí
19	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002123)	Trong thời hạn 24 giờ làm việc (tương đương 03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã	Nộp trực tiếp; qua dịch vụ buu chính; qua môi trường điện tử	50.000 đồng/lần cấp (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số	- Luật Hợp tác xã năm 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Đăng ký kinh doanh trên	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Trình tự thủ tục thực hiện, tên mẫu đơn, tờ khai, căn cứ pháp lý, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					16/2025/NQ-HĐND.	địa bàn tỉnh Cao Bằng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng).	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (01 TTHC)

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Lĩnh vực	Quyết định công bố danh mục TTHC	Quyết định bãi bỏ TTHC
1	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác (2.002640)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng	Quyết định số 1998/QĐ- BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Tổng số danh mục TTHC công bố: 20 TTHC

Trong đó: + Sửa đổi, bổ sung: 19 TTHC

+ Bãi bỏ: 01 TTHC

TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính: 19 TTHC

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số: 1567/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

III. **Quy trình nội bộ giải quyết TTHC:** Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (2.002635)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; số hóa hồ sơ, cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển đến Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã xem xét, phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, đối chiếu quy định; dự thảo văn bản thông báo yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đăng ký thay đổi tên, trình lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	14 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, ký thông báo yêu cầu đăng ký thay đổi tên; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, ký văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	06 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả (Thông báo yêu cầu đăng ký thay đổi tên hoặc văn bản thông báo) cho tổ chức, cá nhân đề nghị.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.

IV. **Quy trình nội bộ giải quyết TTHC:** Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo (2.002636)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; số hóa, cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã xem xét, phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; dự thảo Thông báo về hành vi vi phạm và dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện, trình lãnh đạo phòng xem xét.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	14 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét hồ sơ do công chức trình, ký Thông báo về hành vi vi phạm và Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	06 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả (Thông báo và Quyết định thu hồi) cho tổ chức, cá nhân đề nghị; đăng tải thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

V. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 (2.002637)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận, hẹn trả kết quả; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác theo khoản 1 Điều 60 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác hoặc văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	08 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét hồ sơ do công chức trình: trường hợp đủ điều kiện, ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác và gửi thông báo cho cơ quan thuế quản lý; trường hợp chưa đủ điều kiện, ký văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả (Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác hoặc văn bản thông báo) cho người nộp hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ.

VI. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (2.002639)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ đăng ký thay đổi; lập phiếu tiếp nhận, hẹn trả kết quả; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	quyết TTHC.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký thay đổi theo Điều 61 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (hoặc Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký) hoặc văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	08 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét hồ sơ do công chức trình: trường hợp hợp lệ, ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (hoặc Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký); trường hợp chưa hợp lệ, ký văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả cho người nộp hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

VII. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác (2.002642)

- Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động kèm phương án giải quyết nợ (nếu có); lập phiếu tiếp nhận; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 3	Đăng tải giấy tờ và thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; chuyển tình trạng pháp lý trên Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã; gửi thông tin cho cơ quan thuế.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt việc đăng tải, thông báo.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả/thông báo tình trạng cho tổ hợp tác.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 08 giờ làm việc (01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định.

- Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác (sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác; lập phiếu tiếp nhận, hẹn trả kết quả; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; gửi thông tin về việc tổ hợp tác đăng ký chấm dứt hoạt động cho cơ quan thuế để lấy ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	08 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của tổ hợp tác đến Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã (trong vòng 02 ngày làm việc).	Cơ quan thuế	Không tính thời gian thực hiện quy trình
Bước 5	Tổng hợp ý kiến của cơ quan thuế, dự thảo Thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác (hoặc văn bản xử lý khác nếu chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế), trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	20 giờ làm việc
Bước 6	Xem xét, ký Thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác; chỉ đạo chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trên Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	08 giờ làm việc
Bước 7	Trả kết quả (Thông báo chấm dứt hoạt động) cho tổ hợp tác; truyền thông tin sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 40 giờ làm việc (05 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động
(không tính thời gian thực hiện của cơ quan thuế).

Ghi chú: Trường hợp hết thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông báo tình trạng đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt và không có ý kiến phản đối, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tự chuyển tình trạng pháp lý sang “đã chấm dứt hoạt động” và ra thông báo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên.

VIII. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002649)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	--------------------	-----------------------	---------------------

Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; lập phiếu tiếp nhận; số hóa, cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển đến Phòng Kinh tế/ Kinh tế,	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 giờ làm việc
---------------	--	---	-----------------

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã.	cấp xã	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã xem xét, phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 3	Đối chiếu nội dung bổ sung, cập nhật với thành phần hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định; dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh) đã cập nhật thông tin, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh) đã được bổ sung, cập nhật thông tin.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 08 giờ làm việc (01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

IX. **Quy trình nội bộ giải quyết TTHC:** Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất (1.005280)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ đăng ký thành lập (Giấy đề nghị đăng ký thành lập, Điều lệ, Nghị quyết hội nghị thành lập, danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn...); lập phiếu tiếp nhận, hẹn trả kết quả; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 3	Thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký thành lập theo khoản 2 Điều 42 Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung (hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do), trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	14 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét hồ sơ do công chức trình: trường hợp hợp lệ, ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; trường hợp chưa hợp lệ, ký văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung; trường hợp từ chối, ký văn bản nêu rõ lý do.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	06 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả (Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc văn bản thông báo) cho người được ủy quyền đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

X. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực (1.005277)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung (Giấy đề nghị đăng ký thay đổi, nghị quyết Đại hội thành viên về nội dung thay đổi, hoặc bản sao quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật/phán quyết của Trọng tài có hiệu lực...); lập phiếu tiếp nhận, hẹn trả kết quả; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký thay đổi theo Điều 45 Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 295/2026/NĐ-CP (hoặc đối chiếu nội dung bản	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	14 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật/phán quyết của Trọng tài có hiệu lực); dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đã thay đổi nội dung hoặc văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung (hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do), trình lãnh đạo phòng.		
Bước 4	Xem xét hồ sơ do công chức trình: trường hợp hợp lệ, ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo nội dung thay đổi (hoặc theo nội dung bản án, quyết định của Tòa án/phán quyết của Trọng tài); trường hợp chưa hợp lệ, ký văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung; trường hợp từ chối, ký văn bản nêu rõ lý do.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	06 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

XI. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.004901)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; lập phiếu tiếp nhận, hẹn trả kết quả; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, đối chiếu với nội dung đăng ký hiện có theo quy định tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (cấp đổi), trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	14 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Xem xét, ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các giấy xác nhận khác theo quy định tương ứng tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	06 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

XII. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực (1.004979)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký; lập phiếu tiếp nhận, hẹn trả kết quả; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký theo Điều 48 Luật Hợp tác xã 2023 (hoặc đối chiếu nội dung bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật/phán quyết của Trọng tài có hiệu lực); dự thảo giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (nếu có nhu cầu) hoặc văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung (hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do), trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	14 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét hồ sơ do công chức trình: trường hợp hợp lệ, phê duyệt việc thay đổi nội dung đăng ký, ký giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	06 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	(nếu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu); trường hợp chưa hợp lệ, ký văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung; trường hợp từ chối, ký văn bản nêu rõ lý do.		
Bước 5	Trả kết quả cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

XIII. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.001958)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; lập phiếu tiếp nhận; số hóa, cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 3	Đối chiếu nội dung thông báo với Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã; dự thảo nội dung cập nhật thông tin về việc thành lập doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, phê duyệt việc cập nhật thông tin về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả/thông báo hoàn thành việc cập nhật cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 08 giờ làm việc (01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

XIV. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm

kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.005378)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi; lập phiếu tiếp nhận, hẹn trả kết quả; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ; đối chiếu tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký; dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (hoặc giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký nếu có nhu cầu) hoặc văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	08 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét hồ sơ do công chức trình: trường hợp hợp lệ, ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (hoặc giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký nếu có nhu cầu); trường hợp chưa hợp lệ, ký văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

XV. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.004982)**- Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nhận được nghị quyết giải thể**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận Nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do người đại diện theo pháp luật gửi đến; lập phiếu tiếp nhận; số hóa, cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 3	Dự thảo nội dung đăng tải Nghị quyết giải thể, đồng thời thông báo tình trạng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể (tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động, nếu có) trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dự thảo nội dung chuyển tình trạng pháp lý trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và thông tin gửi cơ quan thuế, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, phê duyệt việc đăng tải Nghị quyết giải thể, thông báo tình trạng đang làm thủ tục giải thể; chỉ đạo chuyển tình trạng pháp lý trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và gửi thông tin cho cơ quan thuế.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả/thông báo cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 08 giờ làm việc (01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể.

- Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nhận được hồ sơ đăng ký giải thể (sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và hoàn thành nghĩa vụ về thuế)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đăng ký giải thể; lập phiếu tiếp nhận, hẹn trả kết quả; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; gửi thông tin về việc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký giải thể cho cơ quan thuế để lấy ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế; Tổng hợp ý kiến của cơ quan thuế, dự thảo Thông báo về việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (hoặc văn bản xử lý khác nếu chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế); dự thảo nội dung chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	44 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, ký Thông báo về việc giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; chỉ đạo chuyển tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã giải thể.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	08 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả (Thông báo về việc giải thể) cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 56 giờ làm việc (07 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể (không tính thời gian thực hiện của cơ quan thuế).

Ghi chú: Trường hợp hết thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nhận được nghị quyết giải thể mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và không có ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan khác, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tự chuyển tình trạng pháp

lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác

xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sang tình trạng đã giải thể, đã chấm dứt hoạt động, đồng thời ra thông báo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên.

XVI. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.005010)

- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (Thông báo về việc chấm dứt hoạt động, kèm bản sao hoặc bản chính quyết định của Hội đồng quản trị/ng nghị quyết của Đại hội thành viên); lập phiếu tiếp nhận; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, chuyên Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã xem xét, phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; gửi thông tin về việc chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động cho cơ quan thuế để đề nghị xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Cơ quan thuế gửi thông tin về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện đến Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã (trong thời hạn 01 ngày làm việc).	Cơ quan thuế	08 giờ làm việc
Bước 5	Tổng hợp ý kiến của cơ quan thuế, dự thảo Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện và nội dung chuyển tình trạng pháp lý trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 6	Xem xét, ký Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; chỉ đạo chuyển tình trạng pháp lý sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 7	Trả kết quả (Thông báo về việc chấm dứt hoạt động) cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh (Thông báo về việc chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh); lập phiếu tiếp nhận; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, chuyển Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ; dự thảo nội dung chuyển tình trạng pháp lý của địa điểm kinh doanh sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	08 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, phê duyệt việc chuyển tình trạng pháp lý của địa điểm kinh doanh sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả/thông báo cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 16 giờ làm việc (02 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh.

Ghi chú: Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cập nhật thông tin của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp hết thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động và không có ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan khác, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã tự chuyển tình trạng pháp lý sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động, đồng thời ra thông báo.

XVII. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy (2.002638)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã/hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy; lập phiếu tiếp nhận; số hóa, cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển đến Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã xem xét, phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, đối chiếu với Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã; dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký (cấp lại) hoặc văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký; hoặc ký văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Trả kết quả (Giấy chứng nhận đăng ký cấp lại hoặc văn bản thông báo) cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 08 giờ làm việc (01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

XVIII. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (2.002641)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại (kèm bản sao hoặc bản chính nghị quyết của Đại hội thành viên đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh, hoặc văn bản ủy quyền người đại diện đối với tổ hợp tác); lập phiếu tiếp nhận; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, chuyển Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ; dự thảo Giấy xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại hoặc văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	12 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Xem xét, ký Giấy xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại; chỉ đạo cập nhật tình trạng pháp lý trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	08 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả (Giấy xác nhận) cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

XIX. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002643)

- Trường hợp dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận văn bản đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (áp dụng khi hồ sơ đăng ký chưa được chấp thuận trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã); lập phiếu tiếp nhận; số hóa, cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã xem xét, phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; dự thảo Thông báo dừng thực hiện thủ tục đăng ký (hoặc văn bản thông báo từ chối dừng thực hiện thủ tục, nêu rõ lý do), trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Xem xét, ký Thông báo dừng thực hiện thủ tục đăng ký và chỉ đạo hủy hồ sơ theo quy trình trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã; trường hợp từ chối, ký văn bản thông báo nêu rõ lý do.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 5	Trả kết quả (Thông báo dừng thực hiện thủ tục đăng ký hoặc văn bản thông báo từ chối) cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 08 giờ làm việc (01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

- Trường hợp dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận Thông báo về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể do người đại diện theo pháp luật ký, kèm Nghị quyết của Đại hội thành viên về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể; lập phiếu tiếp nhận; số hóa, cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ; dự thảo nội dung đăng tải Thông báo và Nghị quyết về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dự thảo nội dung khôi phục tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã và gửi thông tin cho cơ quan thuế, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	14 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, phê duyệt việc đăng tải Thông báo, Nghị quyết về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể; chỉ đạo khôi phục tình trạng pháp lý của hợp tác xã, liên	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	06 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và gửi thông tin cho cơ quan thuế.		
Bước 5	Trả kết quả/thông báo cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được thông báo về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể.

XX. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002648)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận văn bản đề nghị hiệu đính, bổ sung thông tin đăng ký (kèm bản sao thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế nếu có); lập phiếu tiếp nhận; số hóa, cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển đến Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã xem xét, phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 3	Đối chiếu nội dung đề nghị hiệu đính, bổ sung với hồ sơ đăng ký/Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã; dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký (cấp lại) tổ hợp tác, hợp tác xã, hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc văn bản bổ sung, hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	nhận đăng ký địa điểm kinh doanh; hoặc phê duyệt việc bổ sung, hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã.		
Bước 5	Trả kết quả (Giấy chứng nhận đăng ký cấp lại hoặc thông báo hoàn thành việc bổ sung, hiệu đính) cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 08 giờ làm việc (01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

XXI. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC: Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002123)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc thông báo địa điểm kinh doanh (Thông báo thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện kèm bản sao hoặc bản chính quyết định của Hội đồng quản trị/ng nghị quyết của Đại hội thành viên; hoặc Thông báo lập địa điểm kinh doanh); lập phiếu tiếp nhận; số hóa, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, chuyển Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã phân công công chức xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	02 giờ làm việc
Bước 3	Thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ; dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hoặc văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên/thông tin kê khai không thống nhất, trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	12 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, ký Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh; hoặc ký văn bản thông báo nội dung cần sửa đổi, bổ sung.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, hạ tầng - Đô thị UBND cấp xã	08 giờ làm việc

Bước 5	Trả kết quả cho hợp tác xã, liên minh hợp tác xã	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung Phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian
---------------	--	--	----------------------------

Tổng thời gian thực hiện: Trong thời hạn 24 giờ làm việc (03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Ghi chú: Trường hợp thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cập nhật thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo.